



KĨ NĂNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

TS. TRẦN VĂN HIẾU

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

1. Đặt vấn đề

Kĩ năng học tập là những cách thức được ứng dụng trong quá trình học tập. Kĩ năng học tập được xem là yếu tố quan trọng giúp người học có điểm số cao và thành công ở trường học, đồng thời nó rất hữu ích đối với việc học tập suốt đời của mỗi người [6].

Từ năm học 2007 – 2008, nhằm triển khai quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Đại học Huế đã chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ. Để có thể thích ứng với phương thức đào tạo đó, sinh viên (SV) Đại học Huế cần có kĩ năng học tập hiệu quả, phù hợp với môi trường học tập mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kĩ năng học tập của SV vẫn còn nhiều yếu kém, các em còn tỏ ra lúng túng trong nhiều khâu của quá trình học tập như lập kế hoạch học tập, tìm kiếm, xử lý tài liệu học tập, tổ chức hoạt động tự học, tự kiểm tra, đánh giá... Xuất phát từ tầm quan trọng của kĩ năng học tập, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng “*kĩ năng học tập của SV Đại học Huế*”, trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp giúp SV nâng cao kĩ năng học tập, thích ứng tốt với môi trường đào tạo mới.

2. Kĩ năng học tập của sinh viên Đại học Huế

Để tìm hiểu kĩ năng học tập của SV Đại học Huế, chúng tôi sử dụng phương pháp chủ đạo là điều tra bằng bảng hỏi. Kĩ năng học tập của SV được đánh giá theo 05 mức độ: Rất kém, kém, trung bình, tốt và rất tốt. Các mức độ đánh giá được lượng hóa thành các mức điểm như sau: Rất kém = 1 điểm; kém = 2 điểm;

trung bình = 3 điểm; tốt = 4 điểm; rất tốt = 5 điểm. Như vậy, điểm càng cao, kĩ năng học tập càng tốt. Khách thể điều tra là 717 SV thuộc 03 trường đại học thành viên của Đại học Huế: Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Kinh tế và Trường Đại học Ngoại ngữ. Số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 15.0.

2.1. Đánh giá khái quát về kĩ năng học tập của SV Đại học Huế

Căn cứ vào các yêu cầu của phương thức đào tạo tín chỉ, nghiên cứu đã xác định 14 kĩ năng học tập cơ bản mà SV cần phải có để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Kĩ năng học tập của SV được trình bày ở bảng 1.

Số liệu khảo sát ở bảng 1 cho chúng ta thấy, nhìn chung kĩ năng học tập của SV ở mức độ “*trung bình*”. Điều này chứng tỏ SV Đại học Huế còn gặp nhiều khó khăn khi tiến hành các kĩ năng học tập theo phương thức đào tạo tín chỉ. 49,6% SV được khảo sát cho rằng các em còn “*thiếu các kĩ năng và phương pháp học phù hợp*”. Phương thức đào tạo tín chỉ là một hình thức đào tạo khá mới ở Việt Nam và có những đặc trưng, tính chất hoàn toàn khác so với phương thức đào tạo theo niên chế, chính vì vậy, khá nhiều SV còn “*bỡ ngỡ trước một phương thức và môi trường đào tạo mới*” (39,2%) và “*thiếu hiểu biết*” (33,9%) về phương thức đào tạo này. Đây có thể là một trong những lí do khiến kĩ năng học tập của SV chưa tốt. Bên cạnh đó, việc “*chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn*” (39,6%) cũng là một yếu

Bảng 1: Kĩ năng học tập của SV Đại học Huế

Thứ tự	Kĩ năng học tập	ĐTB	ĐLC
1	Đăng kí môn học trực tuyến	3,22	0,93
2	Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân	3,07	0,75
3	Nghe giảng và ghi chép bài giảng trên lớp	3,20	0,86
4	Thảo luận nhóm/Hoạt động nhóm	3,27	0,87
5	Đọc sách và ghi chép tư liệu	3,02	0,84
6	Thực hành ở phòng thí nghiệm, phòng thực hành	2,92	0,96
7	Sử dụng công nghệ thông tin trong học tập	3,23	0,93
8	Tổ chức hoạt động tự học	3,04	0,85
9	Tự kiểm tra, tự đánh giá	2,98	0,87
10	Trao đổi và tranh luận với bạn, với giảng viên	3,03	0,89
11	Tìm kiếm và xử lý thông tin trên Internet	3,34	0,91
12	Tìm kiếm tài liệu ở thư viện	2,98	0,91
13	Viết báo cáo, tiểu luận môn học	2,86	0,95
14	Thuyết trình	2,99	1,03

(Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

tố cản trở SV tích cực rèn luyện các kĩ năng học tập. Khả năng học tập của người học có liên quan mật thiết đến kiến thức và việc ứng dụng các kĩ năng học tập hiệu quả [1]. Những SV gặp nhiều khó khăn trong trường học thường không phải do họ không có khả năng mà là do thiếu kĩ năng học tập [1]. Vì vậy, hướng dẫn SV cách tiến hành và ứng dụng các kĩ năng học tập hiệu quả là việc làm cần thiết giúp SV có thể hòa nhập tốt với môi trường đại học.

Trong các kĩ năng học tập trên, kĩ năng học tập liên quan đến công nghệ thông tin như "*sử dụng công nghệ thông tin trong học tập*", "*tìm kiếm và xử lí thông tin trên Internet*" được SV đánh giá tốt hơn các kĩ năng khác. Đây là cách thức thuận lợi giúp SV có thể đáp ứng tốt các yêu cầu học tập như đăng kí môn học, soạn bài, viết các báo cáo học tập...

"*Thảo luận nhóm/Hoạt động nhóm*" cũng là kĩ năng được SV đánh giá tốt hơn các kĩ năng khác. Đây là kĩ năng quan trọng và khá phổ biến trong học tập theo phương thức tín chỉ. Kĩ năng này thể hiện ở khả năng SV biết cách hợp tác, phối hợp với các thành viên trong nhóm để tiến hành nhiệm vụ chung. Thảo luận nhóm tạo cơ hội cho sự tương tác giữa giảng viên và SV, làm thúc đẩy hoạt động học tập và có thể giúp SV học tập một cách chủ động và độc lập [4]. Xuất phát từ ưu điểm đó mà trong quá trình giảng dạy, nhiều giáo viên thường yêu cầu SV tiến hành làm việc theo nhóm. Vì thế, kĩ năng "*thảo luận nhóm/Hoạt động nhóm*" của SV tốt hơn các kĩ năng khác. Tuy nhiên, bên cạnh đó, 15,1% SV tự đánh giá "*kém*" và "*rất kém*" về kĩ năng này. Kết quả phỏng vấn một số SV ngành Tâm lí – Giáo dục cho thấy các em vẫn chưa biết cách trình bày, diễn đạt ý kiến của mình một cách thuyết phục trước các thành viên trong nhóm, chưa biết cách tranh luận với bạn để đi đến thống nhất ý kiến. Đây cũng là nguyên nhân khiến kĩ năng "*trao đổi và tranh luận với bạn, với giảng viên*" của SV còn hạn chế.

"*Đăng kí môn học trực tuyến*" là kĩ năng cơ bản và mới mẻ mà SV cần thành thạo để có thể đăng kí được các lớp học phần. Đây cũng là kĩ năng SV được học và hướng dẫn kĩ càng trước khi bắt đầu học kì đầu tiên ở trường đại học. Song thực tế, một số SV vẫn còn lúng túng khi đăng kí trực tuyến môn học (16,7%).

"*Nghe giảng và ghi chép bài giảng trên lớp*" cũng là kĩ năng mà số lượng SV đánh giá "*tốt*" và "*rất tốt*" chiếm tỉ lệ khá cao (35,3%). Kĩ năng này khá quen thuộc với SV, được hình thành ở bậc học phổ thông, chính vì vậy, khá nhiều SV đã thích ứng được khi học ở đại học. Tuy nhiên, khác với phổ thông, giáo viên thường hướng dẫn học sinh ghi chép, quá trình nghe giảng và ghi chép bài trên lớp ở bậc Đại học đòi hỏi SV phải suy nghĩ, khái quát vấn đề để ghi

chép, do đó không ít SV đã gặp khó khăn trong kĩ năng này (16,6%).

"*Viết báo cáo, tiểu luận môn học*" là kĩ năng SV tỏ ra hạn chế nhất trong tất cả các kĩ năng. 32,8% SV đánh giá kĩ năng này của họ ở mức "*kém*" và "*rất kém*". Kĩ năng "*viết báo cáo, tiểu luận môn học*" đòi hỏi SV phải có khả năng phân tích, tổng hợp đánh giá tài liệu, biết cách đưa ra nhận định riêng của bản thân và có khả năng diễn đạt, lập luận chặt chẽ, khoa học. Bên cạnh đó, hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học là một yếu tố then chốt giúp SV có được định hướng đúng đắn ngay từ khi chọn lựa đề tài để nghiên cứu [5]. Thực tế cho chúng ta thấy, kĩ năng này được hướng dẫn chủ yếu ở học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học, tuy nhiên, số lượng tín chỉ dành cho học phần này lại quá ít (ở Trường Đại học Sư phạm, Đại học Ngoại ngữ là 02 tín chỉ), vì vậy, SV không có nhiều thời gian để tìm hiểu và thực hành. Thêm vào đó, học phần này thường dạy từ năm 2 trở đi, trong khi việc viết các báo cáo lại tiến hành từ năm thứ nhất. Đây có thể là những nguyên nhân khiến kĩ năng này của SV chưa tốt.

Trong phương thức đào tạo tín chỉ, thời gian SV học ở lớp rút ngắn lại, thay vào đó, SV phải dành phần lớn thời gian cho việc tự học. Hiệu quả hoạt động tự học phụ thuộc lớn vào cách thức tổ chức hoạt động này, song kết quả điều tra cho thấy 39,6% SV gặp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động tự học. Đây có thể là nguyên nhân cơ bản khiến kĩ năng tổ chức hoạt động tự học của SV chưa đạt kết quả cao. Ngoài ra, để tổ chức hoạt động tự học tốt, SV cần có môi trường thông tin tốt, tuy nhiên, theo đánh giá của SV, hiện nay môi trường thông tin (hệ thống thư viện; mạng Internet; đường truyền...) của các trường đại học chủ yếu đạt mức khá, trung bình và kém (62,1%), chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của SV. Nâng cấp môi trường thông tin, tổ chức các cuộc hội thảo trao đổi về kinh nghiệm tổ chức hoạt động tự học là những biện pháp cần thiết giúp SV nâng cao kĩ năng học tập này.

Kĩ năng "*tổ chức hoạt động tự học*" của SV luôn đi đôi với kĩ năng "*tự kiểm tra, tự đánh giá*". Trong quá trình tự học, khi không có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, SV phải có khả năng tự kiểm tra, đánh giá toàn bộ kết quả học tập của mình để có thể điều chỉnh kịp thời các sai sót và phát huy hiệu quả các ưu điểm. Song cũng giống như kĩ năng "*tổ chức hoạt động tự học*", kĩ năng này của SV chỉ đạt ở mức độ trung bình, 25,2% SV tự đánh giá kĩ năng này của họ đạt mức độ "*kém*" và "*rất kém*". Để nâng cao kết quả hoạt động tự học, cần thiết phải rèn luyện kĩ năng này cho SV.



"*Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân*" cũng là kĩ năng quan trọng SV cần thành thạo để thích ứng với phương thức đào tạo tín chỉ. Ngay từ năm học đầu tiên, SV cần hình dung rõ và lên kế hoạch cho quá trình học tập của mình, trên cơ sở đó, SV đăng kí các học phần cho phù hợp với tiến trình học tập đã vạch ra theo từng học kì. Mặc dù đã được phổ biến trong các đợt học chính trị đầu năm và có sự hỗ trợ của cố vấn học tập, song không ít SV vẫn cho rằng các em còn "*thiếu thông tin về nội dung, chương trình đào tạo*" (34,2%) và "*thiếu thông tin về kế hoạch đào tạo, thời khoá biểu*" (21,6%), vì vậy, việc "*xây dựng kế hoạch học tập cá nhân*" của SV vẫn còn nhiều khó khăn.

Để tiến hành các yêu cầu, nhiệm vụ học tập, SV cần biết cách "*thuyết trình*", tích cực "*tìm kiếm tài liệu ở thư viện*" và biết cách "*đọc sách và ghi chép tư liệu*" một cách hiệu quả. Tỷ lệ SV tự đánh giá ở mức độ "*kém*" và "*rất kém*" (lần lượt ở ba kĩ năng là 28,8%, 26,6% và 21,1%) cho chúng ta thấy khá nhiều SV vẫn còn hạn chế trong việc thực hiện những kĩ năng này.

Từ sự phân tích trên, có thể nhận thấy rằng SV Đại học Huế còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các kĩ năng học tập. Các kĩ năng học tập của SV chỉ đạt ở mức độ trung bình. Để giúp SV thích ứng được với hoạt động học tập theo phương thức đào tạo tín chỉ, nâng cao kết quả học tập, cần thiết có những biện pháp cụ thể rèn luyện hệ thống các kĩ năng này cho SV.

2.2. Kĩ năng học tập của SV Đại học Huế theo khối học và học lực

2.2.1. Kĩ năng học tập của SV Đại học Huế theo khối học

Kết quả kiểm định One-Way-ANOVA ở bảng 2 cho chúng ta thấy có sự khác biệt về kĩ năng học tập theo khối học. Nhìn chung, hầu hết các kĩ năng học

tập của SV khối năm thứ ba, năm thứ tư đều tốt hơn SV năm thứ nhất và năm thứ hai.

Kĩ năng được hình thành trên cơ sở nền tảng lí thuyết, kiến thức [3]. Cùng với thời gian, đến năm thứ ba và thứ tư, SV càng có nhiều hiểu biết về cách thức tiến hành các kĩ năng học tập một cách hiệu quả. Những hiểu biết về kĩ năng học tập được SV tích lũy thông qua những tiết học, bài học của giảng viên, các đợt tập huấn, trao đổi kinh nghiệm học tập do trường, khoa tổ chức, đặc biệt là những trải nghiệm học tập của bản thân. Sự hiểu biết nhiều hơn về lí thuyết kĩ năng học tập là một trong những yếu tố giúp SV năm thứ ba, năm thứ tư có kĩ năng học tập tốt hơn so với SV năm thứ nhất và thứ hai.

Mặt khác, thực chất của việc hình thành kĩ năng là người học phải nắm vững được hệ thống các thao tác tiến hành [3]. Mức độ thành thạo các thao tác phụ thuộc lớn vào số lần luyện tập, vận dụng vào trong thực tiễn. Về điều này, so với SV năm thứ nhất và năm thứ hai, SV năm thứ ba và năm thứ tư có nhiều cơ hội rèn luyện các kĩ năng học tập, do đó, khả năng thực hiện các kĩ năng học tập của họ thành thạo hơn.

2.2.2. Kĩ năng học tập của SV Đại học Huế theo học lực

Số liệu ở bảng 3 cho chúng ta thấy có sự khác biệt về kĩ năng học tập của các nhóm SV học lực khác nhau. Nhóm SV có học lực xuất sắc và giỏi hầu hết có kĩ năng học tập tốt hơn nhóm SV có học lực khá và nhóm SV có học lực trung bình khá trở xuống. Như vậy, những SV có học lực càng cao thì kĩ năng học tập của họ càng tốt. Kết quả nghiên cứu này khá đồng nhất với những nghiên cứu của các tác giả khác về mối quan hệ giữa kĩ năng học tập và thành tích học tập [1] [2]. Khi kĩ năng học tập không tốt, kết quả học tập của SV thường thấp. Đây là một trong những lí

Bảng 2: Kĩ năng học tập của SV các trường đại học thuộc Đại học Huế theo khối học

Thứ tự	Kĩ năng học tập	ĐTB ₁	ĐTB ₂	ĐTB ₃	ĐTB ₄	F(3, 713)	Sự khác biệt
1	Đăng kí môn học trực tuyến	3,22	3,03	3,23	3,47	4,67**	4>2
2	Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân	2,95	2,92	3,16	3,30	8,82***	4, 3>1, 2
3	Thảo luận nhóm/Hoạt động nhóm	3,16	2,94	3,40	3,67	19,02***	4>1, 2, 3 3>1, 2
4	Đọc sách và ghi chép tư liệu	2,84	2,91	3,12	3,25	7,71***	4>1, 2, 3>1
5	Sử dụng công nghệ thông tin trong học tập	3,09	2,95	3,38	3,59	14,37***	4, 3>1, 2
6	Tổ chức hoạt động tự học	2,97	2,76	3,12	3,36	12,09***	4>1, 2, 3>2
7	Tự kiểm tra, tự đánh giá	2,99	2,76	3,01	3,19	5,61**	4, 3>2
8	Trao đổi và tranh luận với bạn, với giảng viên	2,98	2,82	3,05	3,38	9,03***	4>1, 2, 3 3>2
9	Tìm kiếm và xử lí thông tin trên Internet	3,27	3,04	3,47	3,59	10,59***	4>1, 2, 3>2
10	Tìm kiếm tài liệu ở thư viện	2,85	2,92	3,07	3,08	2,68*	4, 3>1
11	Viết báo cáo, tiểu luận môn học	2,62	2,66	3,02	3,07	16,39***	4, 3>1, 2
12	Thuyết trình	2,66	2,75	3,20	3,49	23,25***	4, 3>1, 2

(Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; 1: Khối năm 1; 2: Khối năm 2; 3: Khối năm 3; 4: Khối năm 4; F: Kiểm định phân tích phương sai một yếu tố; *, **; p < 0,05; **, p < 0,01; ***, p < 0,001)

Bảng 3: Kỹ năng học tập của SV các trường đại học thuộc Đại học Huế theo học lực

Thứ tự	Kỹ năng học tập	ĐTB ₁	ĐTB ₂	ĐTB ₃	F(2, 628)	Sự khác biệt
1	Xây dựng kế hoạch học tập cá nhân	3,24	3,10	2,91	5,69**	1, 2 > 3
2	Nghe giảng và ghi chép bài giảng trên lớp	3,44	3,19	3,06	5,56**	1 > 2, 3
3	Thảo luận nhóm/Hoạt động nhóm	3,49	3,30	2,94	13,22***	1, 2 > 3
4	Sử dụng công nghệ thông tin trong học tập	3,47	3,26	2,99	7,72***	1, 2 > 3
5	Tổ chức hoạt động tự học	3,23	3,04	2,89	4,66*	1 > 3
6	Trao đổi và tranh luận với bạn, với giảng viên	3,23	3,01	2,88	4,54*	1 > 3
7	Tìm kiếm và xử lý thông tin trên Internet	3,55	3,34	3,12	6,26**	1 > 3
8	Tìm kiếm tài liệu ở thư viện	3,27	2,97	2,85	6,13**	1 > 2, 3
9	Viết báo cáo, tiểu luận môn học	3,27	2,94	2,57	16,04***	1 > 2, 3
10	Thuyết trình	3,30	3,07	2,84	5,56**	1 > 3

(Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; 1: Học lực xuất sắc và giỏi; 2: Học lực khá; 3: Học lực trung bình khá, trung bình và yếu; *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$; F: Kiểm định phân tích phương sai một yếu tố)

do khiến SV thường bỏ học giữa chừng hay muốn chuyển sang một ngành học khác. Vì thế, chúng ta cần có những biện pháp để nâng cao kỹ năng học tập cho SV, giúp các em đạt kết quả cao trong học tập, từ đó yên tâm học tập với ngành nghề đã chọn.

Các kỹ năng học tập có mối quan hệ mật thiết với nhau. Các nghiên cứu trước đây cũng cho thấy những SV có thành tích học tập tốt thường sử dụng đa dạng các kỹ năng học tập [1]. Kết quả sự khác biệt ở hầu hết các kỹ năng học tập giữa 03 nhóm SV học lực khác nhau ở bảng 3 một lần nữa khẳng định cho kết luận này. Do đó, việc hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng học tập cho SV không chỉ tập trung vào một số kỹ năng cơ bản mà cần tiến hành đồng loạt ở tất cả các kỹ năng.

3. Kết luận

Kỹ năng học tập là yếu tố tác động lớn đến thành tích học tập của SV, giúp SV có thể thích ứng tốt với môi trường học tập mới. Song kết quả nghiên cứu cho chúng ta thấy, kỹ năng học tập của SV Đại học Huế chỉ ở mức trung bình. Điều này chứng tỏ SV còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập. Nghiên cứu cũng chỉ ra kỹ năng học tập của SV có sự khác biệt về khối học và học lực. Từ thực trạng khảo sát, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp giúp SV Đại học Huế nâng cao kỹ năng học tập:

- Cần tiến hành đánh giá kỹ năng học tập và khảo sát nhu cầu rèn luyện các kỹ năng học tập của SV vào đầu năm học, làm cơ sở tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng học tập đáp ứng nhu cầu của SV;

- Tổ chức các cuộc hội thảo hoặc các buổi trao đổi kinh nghiệm về việc rèn luyện các kỹ năng học tập giữa giảng viên và SV;

- Tăng cường giáo dục động cơ và thái độ học tập đúng đắn cho SV, từ đó giúp SV tích cực, nỗ lực hơn trong quá trình rèn luyện kỹ năng học tập;

- Hướng dẫn SV rèn luyện và vận dụng các kỹ năng học tập thông qua nhiều kênh thông tin (website

của trường, sổ tay SV...) và các nguồn lực khác nhau (Đoàn, Hội, đội ngũ cố vấn học tập...);

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng học tập cơ bản và tạo cơ hội cho SV vận dụng các kỹ năng học tập đó để thực hiện các hoạt động học tập có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fazal – S. Hussain – S. Majoka – M. I. and Masood – S. (2012), *The Role Of Study Skills In Academic Achievement Of Students: A Closer Focus On Gender*, Pakistan Journal of Psychological Research, Vol 27, Issue 1, p37-51.
2. Lê Văn Hồng (chủ biên) - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sự phạm*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
3. Kelly - M. & Stafford - K. (1993), *Managing Small Group Discussion*, Retrieved Jan 8, 2014 from <http://teaching.polyu.edu.hk/datafiles/R19.pdf>.
4. McMillan - J. H. & Schumacher - S. (1997), *Research in education – a conceptual introduction* (4th ed.), New York, Longman, USA.
5. Wikipedia: *The free encyclopedia* (2014), Retrieved Jan 8, 2014 from http://en.wikipedia.org/wiki/Study_skills

SUMMARY

Learning skill is applied into learning process. This is an important factor in order to support learner's high scores and success, be useful for lifelong learning as well. The authors carried out a survey on 'students' learning skill at Hue university' in 3 colleges (Hue college of Economics, Hue college of Foreign Languages, Hue college of Education), and proposed solutions to improve students' learning skill and adapt to new training environment.